

## Nội dung cần học

### Bắt đầu

#### Bộ chọn (selector)

*`$('.class')` Chọn thành phần theo class cụ thể.*

*`$('#id')` Chọn thành phần theo id cụ thể.*

*`$(selector1, selector2, selectorN)` Chọn nhiều thành phần cùng lúc.*

*`$(tag:eq(n))` Chọn thành phần thứ n.*

*`$(tag:gt(n))` chọn các thành phần với chỉ số lớn hơn n.*

*`$(tag:lt(n))` Chọn các thành phần với chỉ số nhỏ hơn n.*

*`$(tag:even)` Chọn các thành phần ở vị trí lẻ.*

*`$(tag:odd)` Chọn các thành phần ở vị trí chẵn.*

*`$(tag:first-child)` Chọn các thành phần con ở vị trí đầu tiên.*

*`$(tag:last-child)` Chọn các thành phần con ở vị trí cuối cùng.*

*`$(tag:nth-child(n))` Chọn thành phần thứ n trong thành phần cha.*

*`$(tag[attribute="value"])` Chọn thành phần có thuộc tính với giá trị xác định.*

#### Xử lý HTML

*`.add()` thêm thành phần.*

*`.remove()` Loại bỏ thành phần được xác định.*

*`.addClass()` thêm class cho thành phần.*

*`.removeClass()` xóa class của thành phần.*

*`.after()` Chèn nội dung vào ngay sau mỗi thành phần đã có.*

*`.before()` Chèn nội dung vào ngay trước mỗi thành phần đã có.*

*`.insertAfter()` Chèn hoặc di chuyển một thành phần vào ngay sau mục tiêu được chọn.*

*.insertBefore()* Chèn hoặc di chuyển một thành phần vào ngay trước mục tiêu được chọn.

*.append()* Chèn nội dung vào trong thành phần đã có, sắp xếp ở vị trí đầu.

*.appendTo()* Chèn nội dung vào trong thành phần đã có, sắp xếp ở vị trí sau cùng.

*.prepend()* Chèn nội dung vào trong thành phần ở vị trí đầu tiên.

*.prependTo()* Chèn nội dung vào thành phần đã có, sắp xếp ở vị trí đầu tiên.

*.attr()* Xác định thuộc tính của thành phần.

*.html()* Lấy hoặc gán nội dung HTML cho thành phần.

*.text()* Lấy nội dung text của thành phần, hoặc thay đổi nội dung text cho thành phần.

*.val()* Lấy giá trị của thành phần, hoặc thay đổi giá trị cho thành phần.

*.change()* xác định một thành phần đã được thay đổi.

*.clone()* Tạo một bản sao (copy) cho thành phần.

*.height()* Xác định hoặc gán giá trị chiều cao cho thành phần.

*.width()* Xác định hoặc gán giá trị chiều rộng cho thành phần.

*Hiệu ứng (effects)*

*.fadeIn()* Hiển thị các thành phần phù hợp với hiệu ứng rõ dần (fade in).

*.fadeOut()* Ẩn các thành phần phù hợp với hiệu ứng mờ dần (fade).

*.fadeToggle()* Luân phiên hiển thị hoặc biến mất thành phần.

*.slideDown()* Hiển thị các thành phần phù hợp với hiệu ứng chuyển động trượt (slide).

*.slideUp()* Ẩn các thành phần phù hợp với hiệu ứng chuyển động trượt (slide).

*.slideToggle()* Hiện thị và ẩn các thành phần phù hợp với hiệu ứng chuyển động trượt (slide).

*.hide()* Ẩn thành phần.

*.show()* Hiện thành phần.

*.animate()* Thực hiện một chuyển động.

*.setTimeout()* xác định thời gian sau bao lâu thì thực hiện hành động.

*.setInterval()* xác định thời gian sau bao lâu thì thực hiện hành động, và hành động này được thực hiện liên tục.

*Sự kiện (events)*

*.click()* Kích hoạt sự kiện click trên thành phần hoặc ràng buộc xử lý một sự kiện tới sự kiện click trong javascript.

*.hover()* Kích hoạt sự kiện hover trên thành phần hoặc ràng buộc xử lý một sự kiện tới sự kiện hover trong javascript.

*.bind()* Được sử dụng để đính kèm xử lý một sự kiện cho thành phần.

*.resize()* Ràng buộc một xử lý sự kiện resize hoặc kích hoạt sự kiện trên thành phần.

*Tương tác các thành phần*

*.css()* Thêm style cho thành phần, hoặc lấy giá trị style của thành phần.

*.each()* Thực hiện một hành động cho mỗi phần tử.

*.find()* Tìm thành phần trong thành phần cha.

*.length* Xác định số lượng thành phần trong jQuery Object.

## Bài tập 1

Cho một cấu trúc HTML như bên dưới, khi click `button` sẽ thay đổi nội dung html bên trong `div`.

```
<!doctype html>
<html lang="en">
<head>
<meta charset="utf-8">
<title>Học web chuẩn</title>
<script src="https://code.jquery.com/jquery-latest.js"></script>
<script>
    $(function() {
        /* Code viết ở đây ↓ */

    });
</script>
</head>

<body>
<div id="box">
    <h3>Title</h3>
    <div>In suscipit nec velit sit amet convallis. Integer</div>
</div>
<button type="button">Click</button>
</body>
</html>
```

## Bài tập 2

Cho một cấu trúc HTML như bên dưới, khi click `button` sẽ thêm một item bên trong danh sách đã cho.

```
<!doctype html>
<html lang="en">
<head>
<meta charset="utf-8">
<title>Học web chuẩn</title>
<script src="https://code.jquery.com/jquery-latest.js"></script>
<script>
    $(function() {
        /* Code viết ở đây ↓ */

    });
</script>
</head>

<body>
<ul id="list">
    <li>item 1</li>
    <li>item 2</li>
    <li>item 3</li>
    <li>item 4</li>
    <li>item 5</li>
    <li>item 6</li>
    <li>item 7</li>
</ul>
<button type="button">Add</button>
</body>
</html>
```

### Bài tập 3

Áp dụng [Bài tập ẩn hiện tag](#), viết chương trình sao cho khi click tiêu đề thì nội dung tiếp theo sẽ luân phiên ẩn hiện (đây là dạng accordion).

```
<!doctype html>
<html lang="en">
<head>
<meta charset="utf-8">
<title>Học web chuẩn</title>
<script src="https://code.jquery.com/jquery-latest.js"></script>
<style>
  * {
    margin: 0;
    padding: 0;
  }
  h3 {
    margin-bottom: 10px;
  }
  .box {
    border: 3px solid #eee;
    display: none;
    height: 100px;
    margin-top: 5px;
    padding: 10px;
    width: 150px;
  }
</style>
<script>
$(function(){
  /* Viết code ở đây ↓ */

});
</script>
</head>

<body>
  <h3>Title 01</h3>
  <div class="box">Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing
elit.</div>

  <h3>Title 02</h3>
  <div class="box">Sed porttitor turpis risus, vitae sodales neque
vulputate ut.</div>

  <h3>Title 03</h3>
  <div class="box">In suscipit nec velit sit amet convallis.
Integer.</div>
</body>
</html>
```